

## 143. KINH GIÁO GIỚI CẤP CÔ ĐỘC (*Anāthapiṇḍikovāda Sutta*)<sup>1</sup>

**383.** Như vậy tôi nghe.

Một thời, Thế Tôn trú ở Sāvatti (Xá-vệ), Jetavana, (Kỳ-đà Lâm), tại tinh xá ông Anāthapiṇḍika (Cấp Cô Độc). Lúc bấy giờ, cư sĩ Cấp Cô Độc bị bệnh, khổ đau bị trọng bệnh. Rồi cư sĩ Cấp Cô Độc gọi một người:

– Hãy đến đây, này bạn! Hãy đi đến Thế Tôn, sau khi đến, nhân danh ta, cúi đầu đánh lễ chân Thế Tôn và bạch như sau: “Bạch Thế Tôn, cư sĩ Cấp Cô Độc bị bệnh, khổ đau bị trọng bệnh. Cấp Cô Độc xin cúi đầu đánh lễ chân Thế Tôn.” Rồi đi đến Tôn giả Sāriputta, sau khi đến, nhân danh ta, cúi đầu đánh lễ Tôn giả Sāriputta và thưa như sau: “Thưa Tôn giả, cư sĩ Cấp Cô Độc bị bệnh, khổ đau bị trọng bệnh. Cấp Cô Độc xin cúi đầu đánh lễ Tôn giả Sāriputta và thưa như sau: ‘Thưa Tôn giả, lành thay, nếu Tôn giả Sāriputta vì lòng từ mẫn, đi đến trú xứ của cư sĩ Cấp Cô Độc!’”

– Thưa vâng, Tôn giả.

Người ấy vâng đáp cư sĩ Cấp Cô Độc, đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ chân Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, người ấy bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, cư sĩ Cấp Cô Độc bị bệnh, khổ đau bị trọng bệnh. Xin cúi đầu đánh lễ chân Thế Tôn.

Rồi người ấy đi đến Tôn giả Sāriputta, sau khi đến, đánh lễ Tôn giả Sāriputta rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, người ấy thưa với Tôn giả Sāriputta:

– Thưa Tôn giả, cư sĩ Cấp Cô Độc bị bệnh, khổ đau, bị trọng bệnh, xin cúi đầu đánh lễ Tôn giả Sāriputta và thưa như sau: “Thưa Tôn giả, lành thay, nếu Tôn giả Sāriputta vì lòng từ mẫn, đi đến trú xứ của cư sĩ Cấp Cô Độc!”

Tôn giả Sāriputta im lặng nhận lời.

**384.** Rồi Tôn giả Sāriputta đáp y, cầm y bát, cùng với Tôn giả Ānanda là thị giả, đi đến trú xứ của cư sĩ Cấp Cô Độc; sau khi đến, liền ngồi lên chỗ đã soạn sẵn. Sau khi ngồi, Tôn giả Sāriputta nói với cư sĩ Cấp Cô Độc:

<sup>1</sup> Xem S. I. 71, 126; V. 126; *Netti*. 128. Kinh tương đương trong bộ *Trung A-hàm kinh* là *Giáo hóa bệnh kinh* 教化病經 (T.01. 0026.28. 0458b28). Tham chiếu: *Tap. 雜* (T.02. 0099.187. 0048c27); *Tap. 雜* (T.02. 0099.593. 0158b24); *Tap. 雜* (T.02. 0099.1032. 0269c08); *Tăng. 增* (T.02. 0125.51.8. 0819b11).

– Này cư sĩ, ta mong rằng ông có thể kham nhẫn, ta mong rằng ông có thể chịu đựng! Ta mong rằng khổ thọ được giảm thiểu, không gia tăng, sự giảm thiểu được rõ rệt, không có gia tăng!

– Thưa Tôn giả Sāriputta, con không thể kham nhẫn, con không thể chịu đựng. Sự thống khổ của con gia tăng, không có giảm thiểu, sự gia tăng rõ rệt, không có giảm thiểu. Thưa Tôn giả Sāriputta, ví như một người lực sĩ chém đầu [một người khác] với một thanh kiếm sắc bén; cũng vậy, thưa Tôn giả Sāriputta, những ngọn gió kinh khủng thổi lên đầu nhói trong đầu con. Thưa Tôn giả Sāriputta, con không thể kham nhẫn, con không thể chịu đựng. Những thống khổ của con gia tăng, không có giảm thiểu, sự gia tăng rõ rệt, không có giảm thiểu. Thưa Tôn giả Sāriputta, như một người lực sĩ lấy một dây nịt bằng da cứng quấn tròn quanh đầu rồi siết chặt; cũng vậy, thưa Tôn giả Sāriputta, con cảm thấy bị đau đầu một cách kinh khủng. Thưa Tôn giả Sāriputta, con không thể kham nhẫn, con không thể chịu đựng. Những thống khổ của con gia tăng, không có giảm thiểu, sự gia tăng rõ rệt, không có giảm thiểu. Thưa Tôn giả Sāriputta, như một người đồ tể thiện xảo hay đệ tử người đồ tể cắt ngang bụng với một con dao cắt thịt bò sắc bén; cũng vậy, thưa Tôn giả Sāriputta, một ngọn gió kinh khủng cắt ngang bụng của con. Thưa Tôn giả Sāriputta, con không thể kham nhẫn, con không thể chịu đựng. Những thống khổ của con gia tăng, không có giảm thiểu, sự gia tăng rõ rệt, không có giảm thiểu. Thưa Tôn giả Sāriputta, ví như hai người lực sĩ, sau khi nắm cánh tay của một người yếu hơn, nướng người ấy, đốt người ấy trên một hồ than hồng; cũng vậy, thưa Tôn giả Sāriputta, một sức nóng kinh khủng khởi lên trong thân con. Thưa Tôn giả Sāriputta, con không thể kham nhẫn, con không thể chịu đựng. Những thống khổ của con gia tăng, không có giảm thiểu, sự gia tăng rõ rệt, không có giảm thiểu.

**385.** – Do vậy, này cư sĩ hãy học tập như sau: “Tôi sẽ không chấp thủ con mắt, và tôi sẽ không có thức y cứ vào con mắt.” Này cư sĩ, hãy học tập như vậy. Do vậy, này cư sĩ, hãy học tập như sau: “Tôi sẽ không chấp thủ tai, và tôi sẽ không có thức y cứ vào tai.” Này cư sĩ, hãy học tập như vậy. Do vậy... không chấp thủ mũi... y cứ vào mũi... hãy học tập như vậy. Do vậy... không chấp thủ lưỡi... y cứ vào lưỡi... hãy học tập như vậy. Do vậy... không chấp thủ thân... y cứ vào thân... hãy học tập như vậy. Do vậy... không chấp thủ ý... y cứ vào ý... hãy học tập như vậy. Do vậy... không chấp thủ sắc... y cứ vào sắc... hãy học tập như vậy. Do vậy... không chấp thủ tiếng... y cứ vào tiếng... hãy học tập như vậy. Do vậy... không chấp thủ hương... y cứ vào hương... hãy học tập như vậy. Do vậy... không chấp thủ vị... y cứ vào vị... hãy học tập như vậy. Do vậy... không chấp thủ xúc... y cứ vào xúc... hãy học tập như vậy. Do vậy, này cư sĩ, hãy học tập như sau: “Tôi sẽ không chấp thủ pháp, và tôi sẽ không có thức y cứ vào pháp.” Này cư sĩ, hãy học tập như vậy.

Do vậy, này cư sĩ, hãy học tập như sau: “Tôi sẽ không chấp thủ nhãn thức, và tôi sẽ không có thức y cứ vào nhãn thức.” Này cư sĩ, hãy học tập như vậy.

“Tôi sẽ không chấp thủ nhĩ thức... Tôi sẽ không chấp thủ tỷ thức... Tôi sẽ không chấp thủ thiết thức... Tôi sẽ không chấp thủ thân thức... Tôi sẽ không chấp thủ ý thức, và tôi sẽ không có thức y cứ vào ý thức.” Nay cư sĩ, hãy học tập như vậy.

Do vậy, này cư sĩ, hãy học tập như sau: “Tôi sẽ không chấp thủ nhãn xúc, và tôi sẽ không có thức y cứ vào nhãn xúc.” Nay cư sĩ, hãy học tập như vậy. “Tôi sẽ không chấp thủ nhĩ xúc... Tôi sẽ không chấp thủ tỷ xúc... Tôi sẽ không chấp thủ thiết xúc... Tôi sẽ không chấp thủ thân xúc... Tôi sẽ không chấp thủ ý xúc, và tôi sẽ không có thức y cứ vào ý xúc.” Nay cư sĩ, hãy học tập như vậy.

Do vậy, này cư sĩ, hãy học tập như sau: “Tôi sẽ không chấp thủ thọ do nhãn xúc sanh khởi, và tôi sẽ không có thức y cứ vào thọ do nhãn xúc sanh khởi.” Nay cư sĩ, hãy học tập như vậy. “Tôi sẽ không chấp thủ thọ do nhĩ xúc sanh khởi... Tôi sẽ không chấp thủ thọ do tỷ xúc sanh khởi... Tôi sẽ không chấp thủ thọ do thiết xúc sanh khởi... Tôi sẽ không chấp thủ thọ do thân xúc sanh khởi... Tôi sẽ không chấp thủ thọ do ý xúc sanh khởi và tôi sẽ không có thức y cứ vào thọ do ý xúc sanh khởi.” Nay cư sĩ, hãy học tập như vậy.

**386.** Do vậy, này cư sĩ, hãy học tập như sau: “Tôi sẽ không chấp thủ địa giới, và tôi sẽ không có thức y cứ vào địa giới.” Nay cư sĩ, hãy học tập như vậy. “Tôi sẽ không chấp thủ thủy giới... Tôi sẽ không chấp thủ hỏa giới... Tôi sẽ không chấp thủ phong giới... Tôi sẽ không chấp thủ hư không giới... Tôi sẽ không chấp thủ thức giới, và tôi sẽ không có thức y cứ vào thức giới.” Nay cư sĩ, hãy học tập như vậy.

Do vậy, này cư sĩ... “Tôi sẽ không chấp thủ sắc, và tôi sẽ không có thức y cứ vào sắc.” Nay cư sĩ, hãy học tập như vậy. “Tôi sẽ không chấp thủ thọ... Tôi sẽ không chấp thủ tướng... Tôi sẽ không chấp thủ hành... Tôi sẽ không chấp thủ thức và tôi sẽ không có thức y cứ vào thức.” Nay cư sĩ, hãy học tập như vậy.

Do vậy... “Tôi sẽ không chấp thủ Hư không vô biên xứ, và tôi sẽ không có thức y cứ vào Hư không vô biên xứ.” Nay cư sĩ, hãy học tập như vậy. Do vậy... “Tôi sẽ không chấp thủ Thức vô biên xứ... Tôi sẽ không chấp thủ Vô sở hữu xứ... Tôi sẽ không chấp thủ Phi tướng phi phi tướng xứ, và tôi sẽ không có thức y cứ vào Phi tướng phi phi tướng xứ.” Nay cư sĩ, hãy học tập như vậy.

Do vậy, này cư sĩ, hãy học tập như sau: “Tôi sẽ không chấp thủ thế giới ở đây và tôi sẽ không có thức y cứ vào thế giới ở đây.” Nay cư sĩ, hãy học tập như vậy. Do vậy... “Tôi sẽ không chấp thủ thế giới khác, và tôi sẽ không có thức y cứ vào thế giới khác.” Nay cư sĩ, hãy học tập như vậy.

**387.** Do vậy, này cư sĩ, hãy học tập như sau: “Tôi sẽ không chấp thủ những gì được thấy, được nghe, được cảm thọ, được nhận thức, được hy cầu, được tư sát với ý, và tôi sẽ không có thức y cứ vào các pháp [nói trên].” Nay cư sĩ, hãy học tập như vậy.

Khi nghe nói vậy, cư sĩ Cấp Cô Độc khóc và chảy nước mắt. Rồi Tôn giả Ānanda nói với cư sĩ Cấp Cô Độc:

- Nay cư sĩ, ông đang gượng lên mà sống, hay chìm xuống [cõi chết]?
- Thưa Tôn giả Ānanda, con không gượng lên mà sống, con đang chìm xuống cõi chết. Dầu cho bậc Đạo sư được con hầu hạ đã lâu và dầu các vị Tỷ-kheo tu tập ý lực,<sup>2</sup> con chưa từng được nghe một thời thuyết pháp như vậy.
- Nay cư sĩ, thuyết pháp như vậy không nói cho các hàng cư sĩ mặc áo trắng. Nay cư sĩ, thuyết pháp như vậy nói cho các hàng xuất gia.
- Vậy thưa Tôn giả Sāriputta, hãy thuyết pháp như vậy cho hàng cư sĩ mặc áo trắng. Thưa Tôn giả Sāriputta, có những thiện gia nam tử sanh ra với cấu uế không nhiều, nếu không được nghe pháp, sẽ bị đọa lạc; nhưng nếu được nghe, họ có thể biết được [Chánh] pháp.

Rồi Tôn giả Sāriputta và Tôn giả Ānanda, sau khi giảng dạy cho cư sĩ Cấp Cô Độc với bài thuyết giảng, từ chỗ ngồi đứng dậy và ra đi. Rồi cư sĩ Cấp Cô Độc, sau khi Tôn giả Sāriputta và Tôn giả Ānanda ra đi không bao lâu thân hoại mạng chung liền sanh lên cõi Tusitā (Đâu-suất-đà thiên). Rồi thiên tử Cấp Cô Độc, khi đêm đã gần mãn, sau khi chói sáng toàn cảnh Jetavana (Kỳ-đà Lâm) với dung sắc thù thắng đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn và đứng một bên. Đứng một bên, thiên tử Cấp Cô Độc nói lên với Thế Tôn bài kệ sau đây:

Rừng Jetavana,  
 Tốt đẹp phước lành này,  
 Được chư thiên, chúng Tăng,  
 Thường lui tới an trú,  
 Được Pháp vương trú trì,  
 Ban hoan hỷ cho ta.  
 Nghiệp,<sup>3</sup> Minh<sup>4</sup> và Chánh pháp,<sup>5</sup>  
 Giới, tối thượng sanh mạng,<sup>6</sup>  
 Chính nhờ các pháp trên,  
 Khiến chúng sanh thanh tịnh.<sup>7</sup>  
 Không phải do giai cấp,  
 Không phải do tài sản.  
 Do vậy bậc Hiền giả,  
 Thấy rõ mục đích mình,

<sup>2</sup> *Manobhāvanīyā ca Bhikkhū*.

<sup>3</sup> *Kamma*, ở đây có nghĩa là *maggacetanā*. Xem *MA*. V. 81.

<sup>4</sup> *Vijjā*, chỉ cho trí tuệ vượt ngoài tầm nhận thức của các căn, của cảm giác (*maggapaññā*); hay nói đến Chánh kiến và Chánh tư duy. Xem *MA*. V. 81.

<sup>5</sup> *Dhamma* thuộc định - *Samādhīpakkiyaṃ dhammaṃ* (*MA*. V. 81), chỉ cho Chánh tinh tấn, Chánh niệm và Chánh định.

<sup>6</sup> Giới đây chỉ cho đời sống của một người giữ giới hạnh là cao thượng nhất. *Sīla* ở đây có nghĩa là Chánh ngữ, Chánh nghiệp và Chánh mạng. Xem *MA*. V. 81.

<sup>7</sup> Tự ngã được Bát chánh đạo làm cho thanh tịnh. Xem *MA*. V. 81. Ở đây *vijjā*, *dhamma* và *sīla* được giải thích như các chi pháp thuộc Bát chánh đạo.

Suy tư pháp chơn chánh,  
 Được thanh tịnh ở đây.<sup>8</sup>  
 Như Sāriputta,  
 Về tuệ, giới, tịch tịnh,  
 Bất luận Tỷ-kheo nào,  
 Đã tới bờ bên kia,  
 Hãy đạt được tối thắng,  
 Trong những pháp kể trên.

Thiên tử Cấp Cô Độc nói như vậy, bậc Đạo sư tán đồng. Rồi thiên tử Cấp Cô Độc suy nghĩ: “Bậc Đạo sư tán đồng ta.” Sau khi đánh lễ Thế Tôn, thân phía hữu hướng về Ngài rồi biến mất tại chỗ.

**388.** Rồi Thế Tôn, khi đêm ấy đã mãn, gọi các Tỷ-kheo:

– Này các Tỷ-kheo, đêm nay, một vị thiên tử, khi đêm đã gần mãn, chiếu sáng toàn cảnh Jetavana với dung sắc thù thắng, đã đi đến Ta; sau khi đến, đánh lễ Ta rồi đứng một bên. Đứng một bên, vị thiên tử ấy nói lên với Ta bài kệ sau đây:

Rừng Jetavana,  
 Tốt đẹp phước lành này,  
 ... (như trên)...  
 Hãy đạt được tối thắng,  
 Trong những pháp kể trên.

Nói vậy xong, này các Tỷ-kheo, vị thiên tử ấy suy nghĩ: “Bậc Đạo sư tán đồng ta.” Sau khi đánh lễ, thân phía hữu hướng về Ta, rồi biến mất tại chỗ.

Khi được nghe nói vậy, Tôn giả Ānanda bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, có phải vị ấy là thiên tử Cấp Cô Độc chăng? Bạch Thế Tôn, cư sĩ Cấp Cô Độc có lòng tịnh tín bất động đối với Tôn giả Sāriputta.

– Lành thay, lành thay, Ānanda! Những gì có thể thành đạt được bởi suy tư đã được đạt đến, này Ānanda, chính Cấp Cô Độc là vị thiên tử ấy, không một ai khác.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy, Tôn giả Ānanda hoan hỷ tín thọ lời của Thế Tôn dạy.

<sup>8</sup> Trong Thánh đạo hay trong Tứ Thánh đế này. Xem *MA*. V. 81.

